

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2023
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Liêm
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1991 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0333.601.xxx

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VL, xã VK, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0374.119.xxx

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh Q trình bày:

Anh và chị H do tự tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2016 tại UBND xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống, chị H không quan tâm, chăm sóc gia đình, mặc dù anh Q đã cố gắng khuyên nhủ nhưng chị H không thay đổi, vì vậy mà vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không H phúc. Đến khoảng năm 2020 thì chị H bỏ đi không lý do và cũng không liên lạc với anh Q. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị H có một con chung tên Nguyễn Trần Tuyết M, sinh ngày 04/5/2015. Từ khi chị H bỏ đi cháu M do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh Q yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để anh Q và chị H thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì nội dung đã được trình bày rõ trong quá trình giải quyết vụ án. Chị H vắng mặt đến lần thứ hai không lý do và không có văn bản nêu ý kiến nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, cho anh Q được ly hôn chị H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Tuyết M cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con do anh Q không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Anh Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Thanh Q và chị Nguyễn Thị Ngọc H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80 do UBND xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 4 năm 2016). Chị Nguyễn Thị Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại: Ấp VL, xã VK, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 4 năm 2016 tại UBND xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh Q trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do chị H không quan tâm, chăm sóc cho gia đình mặc dù anh Q đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị H không thay đổi. Đến khoảng năm 2020 thì chị H bỏ đi không rõ lý do và cũng không liên lạc với anh đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng chị H đều vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng nhau trong cuộc sống. Quá trình chung sống, anh Q và chị H không có sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, không H phúc, chị H bỏ đi và không liên lạc với anh Q cho thấy mâu thuẫn giữa cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Q là có cơ sở chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q, anh Q được ly hôn chị H.

[4] *Về con chung:* Theo anh Q trình bày, quá trình chung sống anh và chị H có một con chung tên Nguyễn Trần Tuyết M, sinh ngày 04/5/2015. Từ khi chị H bỏ đi cháu M đều do anh Q chăm sóc nên anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của cháu M qua đó thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với cha (là anh Q) sau khi cha mẹ ly hôn. Xét yêu

cầu của anh Q phù hợp với nguyện vọng của cháu M và để cháu được ổn định tâm lý, cuộc sống nên giao cháu M cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Trần Tuyết M cho anh Nguyễn Thanh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Chị Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Q.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thanh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc H

Giấy chứng nhận kết hôn số 80 do UBND xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 4 năm 2016 cho anh Nguyễn Thanh Q và chị Nguyễn Thị Ngọc H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trần Tuyết M, sinh ngày 04/5/2015 cho anh Nguyễn Thanh Q tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh Nguyễn Thanh Q không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của anh Nguyễn Thanh Q. Anh Nguyễn Thanh Q và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Thanh Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba

trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011326 ngày ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Nhơn Mỹ,
H.Chợ Mới(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh